

CHỈ THỊ

về đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, cải thiện đời sống Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số nơi còn hạn chế; việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, giải ngân và huy động nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tại một số thôn, xã còn cao, vẫn xảy ra tái nghèo; một số địa phương chưa duy trì tốt các tiêu chí nông thôn mới; chất lượng đời sống người dân nông thôn, miền núi còn thấp hơn mặt bằng chung của thành phố.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của thành phố, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, địa bàn, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện

Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, xác định triển khai Chương trình là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là tại vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xem đây là một động lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng của thành phố. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo theo tinh thần “6 rõ”, phấn đấu hoàn thành cao nhất và toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 06/4/2026 của Thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, lấy kết quả thực hiện, chất lượng đời sống và mức độ hài lòng của người dân làm thước đo. Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp và bộ phận giúp việc phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, trên nguyên tắc Ban Chỉ đạo Chương trình ở cấp xã không được phát sinh thêm tổ chức, biên chế; hoàn thành trong tháng 6/2026. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức gắn với trách nhiệm người đứng đầu đối với từng nhiệm vụ, dự án với yêu cầu cụ thể để tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình đúng tiến độ,

đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các địa phương trong quá trình triển khai. Các cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả triển khai tại địa bàn, lĩnh vực phụ trách, lấy kết quả thực hiện Chương trình là một căn cứ để đánh giá, xếp loại hằng năm; kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ, né tránh nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ thôn và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp từng đối tượng; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, giám sát thực hiện chính sách và huy động nguồn lực chăm lo an sinh xã hội.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đề xuất các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; cụ thể hóa quy định, hướng dẫn của cấp trên phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm nguyên tắc rõ trách nhiệm, công khai, minh bạch, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát.

2. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với giảm nghèo đa chiều, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xây dựng thôn, cụm dân cư nông thôn mới; thí điểm từ 01 đến 02 mô hình “làng trong phố, phố trong làng”, gắn bảo tồn không gian văn hóa truyền thống với phát triển đô thị và du lịch nông thôn để nhân rộng sau năm 2030.

Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, kinh tế xanh, nông nghiệp tuần hoàn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Cùng cố, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tập trung phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, kinh tế rừng; phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, các chuỗi giá trị nông sản chủ lực có chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao; phát triển bền vững ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống, bảo đảm đầu ra ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân.

Thực hiện hiệu quả các chương trình giảm nghèo đa chiều, chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất và nâng cao năng lực tự chủ của người dân. Ưu tiên đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thị trường và dịch vụ xã hội cơ bản; triển khai hiệu quả, triệt để các giải pháp phòng ngừa tái nghèo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, điện, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu để ổn định cuộc sống của

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển vùng trồng dược liệu quý, kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; xây dựng các mô hình quân - dân kết hợp tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện Chương trình, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn và đẩy mạnh chuyển đổi số

Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình; tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội phục vụ giảm nghèo bền vững; nghiên cứu bố trí vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 tăng ít nhất 02 lần so với giai đoạn 2010-2020 theo tinh thần Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, tập trung ưu tiên phân bổ ở mức cao nhất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo để giải quyết các vấn đề cấp thiết. Bảo đảm duy tu, bảo dưỡng công trình đã đầu tư; ưu tiên xử lý dứt điểm các nhiệm vụ, dự án còn dở dang, các nội dung có khả năng hoàn thành trong năm 2026 để đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Khắc phục ngay tình trạng chậm phân bổ vốn và giải ngân; công khai tiến độ giải ngân, xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị chậm thực hiện hoặc để vốn không có khả năng giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác quốc tế và sự tham gia của cộng đồng; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào miền núi, vùng khó khăn theo chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng địa phương, tạo nguồn lực ổn định, lâu dài cho Chương trình.

Khẩn trương hoàn thành quy hoạch chung cấp xã bảo đảm đồng bộ với quy hoạch cấp trên, kết nối liên vùng và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy hoạch, giám sát đầu tư và công khai thông tin. Hoàn thiện, phát triển cơ sở dữ liệu số về nông thôn mới, giảm nghèo, dân cư và việc làm, hướng tới xây dựng thôn thông minh; hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ, tham gia thương mại điện tử và tiếp cận dịch vụ số. Ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, nước sạch, y tế, hạ tầng vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến và logistics nông sản; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Căn cứ điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị, **hoàn thành trong tháng 6/2026**.

4.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa Chỉ thị này; xây dựng cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn thành phố; chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

4.3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị thành những cơ chế, chính sách, văn bản tổ chức thực hiện hiệu quả; tăng cường giám sát chuyên đề; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách thành phố để hoàn thành mục tiêu Chương trình đề ra.

4.4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tăng cường tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia, giám sát và thụ hưởng chính sách. Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các hạn chế, bất cập. Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo.

4.5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị này với các hình thức phù hợp, phong phú; kịp thời định hướng thông tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chủ động phối hợp phát hiện, thông tin, phản ánh kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm.

4.6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các biểu hiện, hành vi tiêu cực, các vi phạm theo quy định; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo chấn chỉnh đối với những nơi thực hiện chưa nghiêm, chưa hiệu quả.

4.7. Đảng ủy xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Chương trình tại địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn; bố trí ngân sách địa phương để đối ứng, bổ sung thực hiện Chương trình; chủ động kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Các vụ địa phương, địa bàn các ban xây dựng Đảng khu vực MT-TN;
- Các cơ quan TM, GV Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các Đảng ủy: HĐND, MTTQVN thành phố;
- Trường Chính trị thành phố;
- Báo và phát thanh truyền hình Đà Nẵng;
- Các sở, ban, ngành và tương đương;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Quang